

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 – ĐIỆN BIÊN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2025/HS-ST
Ngày 18/ 11/ 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Giàng A Bách

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Khoảng Văn Sơn

2. Ông Chảo Phù Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Quảng Văn Nam Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 5, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Khôi - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5, tỉnh Điện Biên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2025/TLST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2025/QĐXXST - HS ngày 05 tháng 11 năm 2025 đối với bị cáo:

Mùa A N sinh ngày 10 tháng 4 năm 1979 tại tỉnh Yên Bái (nay tỉnh Lào Cai). Nơi thường trú: Bản Huổi Khương, xã Vàng Đán, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên. Nay nơi thường trú: Bản Huổi Khương, xã Nà Búng, tỉnh Điện Biên; Thẻ CCCD: 011079003595; Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH - Bộ Công An; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: Không; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mùa Sáu S sinh năm 1949 (đã chết) và con bà Hồ Thị M sinh năm 1950; Bị cáo Mùa A N có vợ Sùng Thị C sinh năm 1980, có 05 con lớn nhất 24 tuổi, nhỏ nhất 10 tuổi. Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 14 tháng 11 năm 2017 Tòa án nhân dân huyện Nậm Pồ xử phạt 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 17 tháng 9 năm 2020 Tòa án nhân dân huyện Nậm Pồ xử phạt 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 23 tháng 9 năm 2022 đã chấp hành xong hình phạt tù, các quyết định khác của bản án hiện đã được xóa án tích. Bị cáo Mùa A N bắt tạm giữ từ ngày 24 tháng 6 năm 2025 đến ngày 03 tháng 7 năm 2025, tạm giam từ ngày 03 tháng 7 năm 2025 đến nay, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Mùa A N: Ông Pờ Go L trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên tham gia tố tụng. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 23 tháng 6 năm 2025 bị cáo Mùa A N từ nhà đi bộ đến khu vực bản Huổi Đạo, xã Vàng Đán, huyện Nậm Pồ (nay xã Nà Búng, tỉnh Điện Biên) để tìm mua ma túy về sử dụng. Bị cáo Mùa A N gặp một người đàn ông dân tộc Dao tên Ngọc khoảng 40 tuổi không biết, địa chỉ ở đâu. Qua trao đổi nói chuyện bị cáo Mùa A N đã mua được 01 (một) gói Heroine được gói bằng nilon màu đen và 01 (một) gói nilon màu trong suốt chứa các viên ma túy tổng hợp với số tiền là 500.000 đồng. Mua bán xong người đàn ông đó đi đâu bị cáo không biết còn bị cáo đi vào một ngôi nhà bỏ hoang, nhặt một lọ nhựa dưới đất rồi cất ma túy vào trong lọ nhựa rồi đi ngủ. Hồi 07 giờ 45 phút ngày 24 tháng 6 năm 2025 tại khu vực bản Huổi Khương, xã Vàng Đán, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên (nay bản Huổi Khương, xã Nà Búng, tỉnh Điện Biên) bị cáo Mùa A N khi đã chia nhỏ số ma túy mua được ra bị tổ công tác Công an xã Vàng Đán phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng vụ án.

Ngày 24 tháng 6 năm 2025 Cơ quan cảnh sát điều tra cùng với Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Pồ tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng;

- Khối lượng ma túy 02 mẫu từ M1, M2 là 3,139gam thu giữ của Mùa A N;
- Khối lượng ma túy M3 là 1,351gam thu giữ của Mùa A N.

Bản kết luận giám định số: 623/KL-KTHS ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- Vật chứng gửi giám định có ký hiệu M1, M2 thu giữ của Mùa A N có tổng khối lượng: 3,139gam là chất ma túy: Loại Heroine;
- Vật chứng gửi giám định có ký hiệu M3 thu giữ của Mùa A N có khối lượng: 1,351gam là chất ma túy: Methamphetamine;

Hoàn lại đối tượng giám định có biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định kèm theo.

Bản cáo trạng số: 01/CT-VKSKV5 ngày 13 tháng 10 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Điện Biên đã truy tố Mùa A N để xét xử về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị HĐXX áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Xử phạt bị cáo Mùa A N từ: **04** (bốn) năm **06** (sáu) tháng tù đến **04** (bốn) năm **08** (tám) tháng tù.

Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS; Tịch thu tiêu hủy vật chứng vụ án. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS đối với bị cáo; Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH khóa 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Mùa A N không có ý kiến tranh luận về tội danh, điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố cũng như phần luận tội của Kiểm sát viên,

đồng thời không có ý kiến khiếu nại về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Đề nghị HĐXX xem xét đến điều kiện sinh sống của bị cáo dẫn đến nhận thức pháp luật có phần hạn chế; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Người bào chữa đề nghị HĐXX áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, xem xét xử phạt cho bị cáo mức hình phạt thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát; đề nghị không áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; đề nghị không áp dụng khoản 5 Điều 249 BLHS về hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 của UBTVQH khóa 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, nhất trí với nội dung truy tố trong Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo Mùa A N nhất trí với lời bào chữa và không có ý kiến bổ sung; không có ý kiến khiếu nại về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Lời sau cùng bị cáo đề nghị HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo với lý do hoàn cảnh gia đình khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi phạm tội bị cáo thấy: Lời khai nhận tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng đã có đủ cơ sở để khẳng định: Vào khoảng 14 giờ ngày 23 tháng 6 năm 2025 bị cáo Mùa A N từ nhà đi bộ đến khu vực bản Huổi Dao, xã Vàng Đán, huyện Nậm Pồ (nay xã Nà Búng, tỉnh Điện Biên) để tìm mua ma túy về sử dụng. Bị cáo Mùa A N gặp một người đàn ông dân tộc Dao tên Ngọc khoảng 40 tuổi không biết, địa chỉ ở đâu. Qua trao đổi nói chuyện bị cáo Mùa A N đã mua được 01 (một) gói Heroine được gói bằng nilon màu đen và 01 (một) gói nilon màu trong suốt chứa các viên ma túy tổng hợp với số tiền là 500.000 đồng. Mua bán xong người đàn ông đó đi đâu bị cáo không biết còn bị cáo đi vào một ngôi nhà bỏ hoang, nhặt một lọ nhựa dưới đất rồi cất ma túy vào trong lọ nhựa rồi đi ngủ. Hồi 07 giờ 45 phút ngày 24 tháng 6 năm 2025 tại khu vực bản Huổi Khương, xã Vàng Đán, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên (nay bản Huổi Khương, xã Nà Búng, tỉnh Điện Biên) bị cáo Mùa A N khi đã chia nhỏ số ma túy mua được ra bị tổ công tác Công an xã Vàng Đán phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng vụ án. Bị cáo Mùa A N có hành vi tàng trữ khối lượng 3,139gam là chất ma túy: Loại Heroine và khối lượng 1,351 là chất ma túy: Loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng. Do đó HĐXX có đủ căn cứ kết luận bị cáo Mùa A N đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 249 BLHS. Tổng hai chất ma túy khối lượng: 4,49gam. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 4 của Luật số 86/2025/QH 15 sửa đổi bổ sung một số điều của BLHS để xử lý đối với bị cáo.

1. “Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các

trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”.

Điểm i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất ma túy đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.

Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Điện Biên truy tố bị cáo Mùa A N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật, bị cáo không bị oan sai.

[2] Xét về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội bị cáo thấy: Đây là vụ án nghiêm trọng về ma túy, mặc dù bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ tàng trữ, trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn bất chấp sự nghiêm cấm của pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây những tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, gây mất trật tự trị an, cản trở tới việc thực hiện các chính sách kinh tế, làm gia tăng các tệ nạn xã hội, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Do vậy cần xử lý bị cáo với mức hình phạt thỏa đáng, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo Mùa A N thấy: Ngày 14 tháng 11 năm 2017 Tòa án nhân dân huyện Nậm Pồ xử phạt 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 17 tháng 9 năm 2020 Tòa án nhân dân huyện Nậm Pồ xử phạt 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 23 tháng 9 năm 2022 đã chấp hành xong hình phạt tù, các quyết định khác của bản án hiện đã được xóa án tích.

Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo Mùa A N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 BLHS.

[4] Từ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xét thấy cần áp dụng một hình phạt thỏa đáng để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX.

Xử phạt bị cáo Mùa A N từ: **04** (bốn) năm **06** (sáu) tháng tù đến **04** (bốn) năm **08** (tám) tháng tù.

Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên cần xem xét xử phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Người bào chữa đề nghị áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS có căn cứ nên được áp dụng. Đề nghị xử phạt bị cáo mức thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát. HĐXX xét thấy phù hợp với tính chất mức độ của hành vi phạm tội do đó HĐXX chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc*

nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Xét thấy bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, thường trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó HĐXX chấp nhận đề nghị của Viện Kiểm sát, người bào chữa, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Đối với người đàn ông dân tộc Dao tên Ngọc khoảng 40 tuổi là người đã bán Heroine và Methamphetamine cho bị cáo. Cơ quan CSĐT đã xác minh, điều tra nhưng không có cơ sở làm rõ được nên không có căn cứ để xử lý. HĐXX không đặt vấn đề xử lý trong vụ án.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; Áp dụng khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

-Tịch thu tiêu hủy mẫu vật hoàn lại sau giám định có khối lượng: 2,62gam Heroine và khối lượng: 1,22 gam Methamphetamine, 02 (hai) mảnh nilon trong suốt, 01 (một) mảnh nilon màu đen, 01 (một) mảnh nilon màu xanh, 01 (một) lọ nhựa màu vàng và 01 (một) phong bì niêm phong cũ là vật chứng vụ án Mùa A N.

[8] Về án phí: Xét thấy bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, thường trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Bị cáo Mùa A N thuộc diện hộ nghèo. Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH khóa 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; HĐXX quyết định miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên, Viện kiểm sát; Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều đã thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa không khiếu nại hoặc ý kiến gì. Như vậy các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Áp dụng Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; Điểm c khoản 1 Điều 4 của Luật số 86/2025/QH 15 sửa đổi bổ sung một số điều của BLHS.

1.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Mùa A N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2.Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Mùa A N: **04** (bốn) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 24 tháng 6 năm 2025.

3.Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; Áp dụng khoản 1; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

-Tịch thu tiêu hủy mẫu vật hoàn lại sau giám định có khối lượng: 2,62gam Heroine và khối lượng: 1,22 gam Methamphetamine, 02 (hai) mảnh nilon trong suốt, 01 (một) mảnh nilon màu đen, 01 (một) mảnh nilon màu xanh, 01 (một) lọ nhựa màu vàng và 01 (một) phong bì niêm phong cũ là vật chứng vụ án Mùa A N.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15 tháng 10 năm 2025 giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên và Phòng thi hành án dân sự khu vực 5, tỉnh Điện Biên.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH khóa 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo Mùa A N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 18 tháng 11 năm 2025).

Nơi nhận:

- Phòng GD -TT, KT-THA Tòa án tỉnh Điện Biên;
- VKSND khu vực 5;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- CQĐT Công an tỉnh Điện Biên;
- Trại giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Điện Biên;
- Bộ phận HS – LLTư pháp Công an tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo; người bào chữa;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- Lưu HS, HSTHA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Giàng A Bách

